

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-PT

Ngày: 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLPT-HS ngày 17/01/2023 đối với bị cáo Lê Thùy D cùng đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Thùy D**; sinh năm 1970, tại: Ninh Thuận; nơi cư trú: Số 174, thôn TP, xã ĐL, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Lê Thanh H và bà Lê Thị Th; chồng: Hồ Trọng Th (đã ly hôn năm 2009); có ba người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 586/2007/HSPT ngày 25/4/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Lê Thùy D 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2013 đến ngày 08/4/2014 và từ ngày 06/5/2016 đến ngày 03/10/2016 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa từ ngày 10/10/2017 đến ngày 23/11/2021

bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã ĐL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng đến nay; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Phạm Văn T - Công ty Luật hợp danh Sài Gòn Việt Nam; Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Văn H và luật sư Nguyễn Phương Đại N – Công ty luật TNHH Đại Nghĩa; Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cục thuế Lâm Đồng; địa chỉ: Số 01, đường Trần Phú, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phương - Cục trưởng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Thắng - Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đức Trọng – Đơn Dương; địa chỉ: Số 14, Trần Khánh Dư, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Theo giấy ủy quyền ngày 21/7/2022. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đồng Hiếu Minh, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 014 chung cư 327/9B Nor Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

2. Hồ Xuân Hòa, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 28, Võ Văn Bích, Tổ 5, Ấp 4A, xã Mỹ Bình, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Trần Văn Tiên, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 33, Ấp 4A, xã Mỹ Bình, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Đại diện Công ty TNHH TMDV XNK Đồng Tiến; địa chỉ: Số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại - Dịch vụ (TNHH TMDV) Diễm Như (*viết tắt Công ty Diễm Như*) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5800822022 do Sở KH&ĐT tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/10/2009, người đại diện theo pháp luật là Lê Thùy D – chức danh: Giám đốc. Trụ sở công ty: Số 710 Trần Phú, Khu phố 2, phường Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng. Từ ngày 12/10/2009 đến ngày 31/12/2011, trụ sở đăng ký kinh doanh tại địa chỉ: Số 36 thôn TP, xã ĐL, Di Linh, Lâm Đồng, kê khai nộp

thuế tại Chi cục Thuế huyện Di Linh. Từ ngày 01/01/2012 đến 07/2013 trụ sở đăng ký kinh doanh tại địa chỉ: Số 710 Trần Phú, phường Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, kê khai nộp thuế tại Chi cục Thuế TP. Bảo Lộc. Đối chiếu sổ sách kế toán của Công ty Diễm Như trong quá trình kinh doanh từ tháng 02/2011 đến tháng 03/2013 xác định:

** Hàng hóa đầu vào:*

Công ty Diễm Như đã mua hàng hóa là cà phê nhân xô với số lượng lớn chủ yếu từ 08 công ty có trụ sở đóng tại TP. Hồ Chí Minh. Hàng hóa mua vào thể hiện trên 655 hóa đơn GTGT, thuế GTGT: 45.144.489.791 đồng. Toàn bộ 655 hóa đơn GTGT nêu trên đã được Công ty Diễm Như kê khai tại bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào kèm theo Tờ khai thuế GTGT các tháng gửi đến Chi cục thuế huyện Di Linh và Chi cục Thuế TP. Bảo Lộc để khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Đối với Cà phê được mua với số lượng nhỏ từ 08 đơn vị, cá nhân khác có hóa đơn giá trị gia tăng; thuế GTGT: 402.660.470đ. Toàn bộ 13 hóa đơn GTGT mua hàng hóa của 08 đơn vị và cá nhân đã được Công ty Diễm Như kê khai để khấu trừ thuế GTGT đầu vào gửi đến Chi cục thuế huyện Di Linh và Chi cục thuế thành phố Bảo Lộc.

Cà phê thu mua của 07 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong năm 2011, Công ty Diễm Như đã cập nhật sổ sách đầy đủ, thể hiện cụ thể tại: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa năm 2011. Số lượng mua vào: 314.572kg, thành tiền: 13.769.112.000 đồng.

Đối với hàng hóa là cà phê mua vào của các hộ nông dân không có hóa đơn trong năm 2011, hàng tháng Công ty Diễm Như đã lập Bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào không có hóa đơn (theo mẫu) gửi đến Chi cục thuế huyện Di Linh.

** Hàng hóa đầu ra:*

Công ty Diễm Như đã bán hàng hóa là cà phê cho tổng cộng 17 công ty, doanh nghiệp tư nhân và cá nhân, thể hiện trên 488 hóa đơn GTGT; thuế GTGT: 46.070.069.019 đồng;

Hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Lê Thùy D cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi mua bán hàng hóa không lập hóa đơn, không kê khai nộp thuế, trốn thuế số tiền 1.637.930.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hộ Nguyễn Đình Giảng; địa chỉ 189 Biaray, xã N'Thôn Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xuất bán cho Lê Thùy D số lượng cà phê là 875.211,2 kg cà phê, Lê Thùy D đã trực tiếp đến đại lý Thu Giảng

nhận 480 tấn cà phê do bà Thu (vợ Nguyễn Đình Giảng) giao và đại lý Thu Giảng không xuất hóa đơn bán hàng. Số còn lại 241.128,5 kg Diễm không biết ai mua số lượng cà phê này của Đại lý Thu Giảng. Sau khi nhận 480 tấn, Diễm đã giao 130 tấn cho các công ty mua hàng và được nhận số tiền hoa hồng 3.250.000 đồng; 350 tấn gửi kho Công ty Hương Bản, sau đó xuất bán luôn cho Công ty Hương Bản vào thời gian tháng 07/2012.

Cùng thời điểm này theo lời khai của Diễm, Công ty Diễm Như mua lượng hàng 350 tấn từ các Công ty Hướng Bình, Hữu Đang, Phan Danh để trả cho bên mua hàng mà bị cáo đã nhận nợ dùm. Sau này do giá giảm nên các công ty không nhận hàng nữa, vì vậy Diễm đã gửi về nhà mẹ là Lê Thị Thơm số lượng 120 tấn, để tại kho, địa chỉ số 36 thôn TP, xã ĐL, huyện Di Linh 230 tấn.

Số lượng 350 tấn sau này đã được nhập chung vào lượng cà phê mà Diễm đã mua gom của các hộ dân cho đủ số lượng 910.601 kg sau khi trừ độ ẩm, tạp chất quy chuẩn thực tế còn lại là 909.906 kg

Số lượng hàng trên của Công ty Diễm Như, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định và xác định đúng chữ ký của Lê Thùy D đã ký nhận hàng tại sổ giao nhận hàng.

Việc mua bán 909.906 kg cà phê nhân xô không có hóa đơn, chứng từ giữa Công ty Diễm Như và DNTN Gia Hưng như sau:

Từ 01/3/2013 đến 16/4/2013 Lê Thùy D đã 12 lần chuyển hàng và bán số lượng 909.960 kg cà phê nêu trên thành tiền là 32.758.600.000 đồng cho DNTN Gia Hưng, địa chỉ thôn Tân Hiệp, xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lê Thùy D đã trực tiếp đến để nhận tiền mặt với số tiền 2.000.000.000 đồng. Số tiền còn lại, DNTN Gia Hưng đã thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

Sau khi mua 909.960kg từ Công ty Diễm Như, DNTN Gia Hưng đã chuyển bán hết số lượng cà phê 909.960kg cho 02 Công ty Intimex Hồ Chí Minh và Intimex Mỹ Phước trong tháng 03 và 04/2013.

Tất cả số lượng hàng hóa cà phê nhân xô này Diễm đều không lập hợp đồng mua bán, không lấy hóa đơn bán hàng (hóa đơn GTGT), không đưa vào kê khai thuế; không thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, chỉ thanh toán trực tiếp với nhau bằng tiền mặt; Do bỏ ngoài sổ sách kế toán nên toàn bộ số lượng hàng 910.601 kg không được cập nhật, ghi chép để theo dõi.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định Hội đồng giám định thuế - Cục thuế tỉnh Lâm Đồng về số tiền thuế Công ty Diễm Như đã trốn và

loại thuế trốn. Đến ngày 30/11/2013, Hội đồng giám định đã có kết luận về số tiền thuế Công ty Diễm Như đã trốn là 1.637.930.000 đồng, loại thuế trốn là thuế giá trị gia tăng.

Đối với hành vi này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và kết luận điều tra đề nghị truy tố bị cáo Lê Thùy D tội trốn thuế. Tuy nhiên, ngày 15/4/2014, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự về tội trốn thuế số 01/KSĐT và Quyết định đình chỉ điều tra bị cáo số 01/KSĐT về việc đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự đối với Lê Thùy D về tội trốn thuế.

2. Hành vi phạm tội mua bán trái phép hóa đơn của Lê Thùy D:

2.1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn chứng từ nộp ngân sách Nhà nước và trốn thuế liên quan đến Công ty TNHH MTV TMDV Hoàng Đức Nghĩa;

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ (TNHH MTV TMDV) Hoàng Đức Nghĩa (viết tắt Công ty Hoàng Đức Nghĩa), trụ sở đặt tại số 158B, Dương Đình Hội, phường Phước Long B, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh, do Đồng Hiếu Minh đứng ra thành lập và làm Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật. Công ty Hoàng Đức Nghĩa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309986081 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/06/2010. Ngày 10/7/2010, Công ty Hoàng Đức Nghĩa đăng ký bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh: Bán buôn cà phê. Sau khi thành lập công ty, Minh liên hệ Chi cục Thuế Quận 9, TP.Hồ Chí Minh để mua 03 cuốn hóa đơn GTGT (gồm các cuốn hóa đơn có kí hiệu: HK/2010N từ số 75551- 75600; 03HP/11P từ số 1151-1200; 03AA/11P từ số 0088650-0088700; mỗi cuốn đều có 50 số hóa đơn, mỗi số hóa đơn gồm 03 liên). Đến tháng 3/2011, Minh chỉ đạo Nguyễn Thị Mỹ Thương, kế toán của Công ty Hoàng Đức Nghĩa, đặt in 10 cuốn hóa đơn GTGT (03 liên), mẫu số 01GTKT3/001, kí hiệu DN/11P từ số 0000001 đến số 0000500 (tổng cộng 500 số). Các số hóa đơn này được Minh thông báo phát hành hóa đơn theo đúng quy định.

Khoảng tháng 02/2011, Minh đi lên Lâm Đồng đến trụ sở của Công ty TNHH TMDV Diễm Như. Tại đây, Minh và Diễm đã thỏa thuận, thống nhất việc mua bán trái phép hóa đơn. Ban đầu Minh yêu cầu Diễm trả tiền mua hóa đơn trái phép của Minh theo giá cả như sau: Minh cứ viết hóa đơn có giá trị thanh toán 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) thì Diễm phải trả cho Minh từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, Diễm nói chỉ trả cho Minh theo mùa vụ cà phê, cứ một mùa cà phê trả cho Minh 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), không cần biết hóa đơn

ghi giá trị bao nhiêu. Khi nghe Diễm nói vậy thì Minh đồng ý.

Thời điểm chính thức Công ty Hoàng Đức Nghĩa ngừng kinh doanh thực tế là tháng 3/2011. Kể từ thời điểm này trở đi, Minh chỉ bán trái phép hóa đơn chứ không kinh doanh gì cả. Bắt đầu từ khoảng tháng 4/2011, Minh chính thức xuất hóa đơn GTGT với nội dung không đúng thực tế, không có việc mua bán cà phê cho Công ty Diễm Như.

Thời gian đầu (khoảng từ tháng 3/2011 đến cuối năm 2011), các cuốn hóa đơn đều do Minh quản lý; việc bán trái phép hóa đơn cho Diễm là theo hình thức bán lẻ từng số hóa đơn Minh ghi nội dung theo yêu cầu của Diễm. Diễm mới chỉ thanh toán tiền mua hóa đơn trái phép cho Minh được khoảng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Do thấy việc đi lại bất tiện nên Minh định không bán hóa đơn cho Diễm nữa thì Diễm đề nghị Minh bán nguyên cuốn hóa đơn cho Diễm viết thì Minh đồng ý (sự việc này diễn ra vào khoảng tháng 10, 11/2011). Diễm và Minh thống nhất giá mua bán trái phép hóa đơn là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/01 cuốn hóa đơn gồm 50 số. Các cuốn hóa đơn này Minh gửi qua xe đồ tại Bến xe Miền Đông lên huyện Di Linh, và TP. Bảo Lộc cho Diễm. Sau khi đã thống nhất việc mua bán hóa đơn, Diễm yêu cầu Minh các điều kiện sau:

- Đối với các số hóa đơn bán lẻ trái phép, Minh phải ghi nội dung mua bán hàng hóa theo yêu cầu của Diễm, sau đó Minh ký, đóng dấu xác nhận của Công ty Hoàng Đức Nghĩa rồi giao liên 2 cho Diễm. Các liên còn lại thì Minh giữ.

- Đối với 05 cuốn hóa đơn Minh bán trái phép nguyên cuốn cho Diễm, Minh phải ký tên, đóng dấu xác nhận không chỉ (ký tên, đóng dấu khi chưa ghi nội dung vào các số hóa đơn) vào tất cả các liên của hóa đơn, sau đó gửi nguyên cuốn cho Diễm.

- Ngoài ra, Minh phải cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Hoàng Đức Nghĩa, có trách nhiệm mở tài khoản giao dịch qua ngân hàng tại ngân hàng theo yêu cầu của Lê Thùy D, phải ký xác nhận vào một sổ sách của Công ty Diễm Như như: Sổ giao nhận tiền hàng, tiền thuế, phiếu nhập kho...; phải ký, đóng dấu xác nhận không vào một sổ hợp đồng mua bán cà phê giữa Công ty Diễm Như với Công ty Hoàng Đức Nghĩa.

Sau đó Minh cũng đã yêu cầu Diễm trả tiền cho số hóa đơn đã mua trước đó cho Minh thì Minh mới bán hóa đơn mới cho Diễm. Đối với những số hóa đơn Minh bán nguyên cuốn cho Diễm thì Minh yêu cầu Diễm vào khoảng cuối tháng hoặc đầu tháng kế tiếp Diễm phải gửi cuốn hóa đơn này (Diễm đã lấy liên 2, còn lại liên 1 và liên 3) cho Minh để Minh kê khai thuế cho Công ty Hoàng Đức Nghĩa.

Diễm phải gửi tiền mua bán hóa đơn qua nhà xe Thành Bưởi cho Minh.

Sau khi Minh và Diễm thống nhất các điều kiện nói trên, Minh đã bán trái phép hóa đơn cho Diễm cụ thể như sau:

- Bán nguyên cuốn 05 cuốn hóa đơn (tương ứng 250 số hóa đơn) đều có kí hiệu DN/11P, gồm: Từ số 0000101- 0000150; từ số 0000151- 0000200; từ số 0000201- 0000250; từ số 0000251- 0000300; từ số 0000301- 0000350.

- Bán lẻ hóa đơn (không nhớ số lượng) nằm trong các cuốn hóa đơn có kí hiệu: Cuốn hóa đơn kí hiệu DN/11P từ số 0000001- 0000050; kí hiệu DN/11P từ số 0000051- 0000100; kí hiệu 03AA/11 từ số 0088650- 0088700.

Các cuốn hóa đơn GTGT sau khi sử dụng, Diễm đã gửi qua xe khách dưới hình thức gửi hàng (bao gồm liên 1 và liên 3) cho Đồng Hiếu Minh.

Khoảng tháng 6, 7/2011 và khoảng đầu năm 2012, để hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn trái phép, Diễm yêu cầu Minh lên Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Dầu tầm tơ Bảo Lộc (Nay là Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Nam Lâm Đồng) làm thủ tục mở tài khoản cho Công ty Hoàng Đức Nghĩa và Diễm nhờ Minh ký hồ sơ để mở tiếp 02 tài khoản cho Công ty Hoàng Đức Nghĩa tại 02 Ngân hàng Công thương Chi nhánh Bảo Lộc và Ngân hàng Ngoại thương Chi nhánh Đà Lạt. Theo yêu cầu của Diễm, Minh mua một số cuốn Séc rút tiền, phiếu lĩnh tiền mặt của các ngân hàng nói trên (hoặc Diễm gửi các tài liệu này qua nhà xe cho Minh). Sau đó Minh đã ký tên, đóng dấu không chỉ Công ty Hoàng Đức Nghĩa ở mục chủ tài khoản, để trống các thông tin còn lại rồi đưa cho Diễm tự sử dụng để làm thủ tục chuyển khoản thanh toán qua ngân hàng.

Để kê khai thuế, hợp thức hóa cho việc mua bán trái phép hóa đơn giữa Minh với Diễm. Minh liên hệ mua trái phép khoảng 10 số hóa đơn với giá tiền khoảng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) từ đối tượng Tiên (Minh không rõ địa chỉ, tên tuổi đầy đủ, không còn nhớ số điện thoại) để hợp thức hóa đầu vào cho Công ty Hoàng Đức Nghĩa. Mục đích Minh mua một số hóa đơn của Tiên là để lấy thông tin của các doanh nghiệp, sau khi có thông tin rồi thì không mua hóa đơn của Tiên nữa mà sử dụng các thông tin này để hợp thức, kê khai thuế đầu vào luôn cho khỏi tốn kém tiền mua hóa đơn. Minh mua hóa đơn của Tiên bao gồm hóa đơn của 07 doanh nghiệp đều có địa chỉ tại TP.Hồ Chí Minh.

Tổng số tiền Minh thu được từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT cho Diễm là 465.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Trong đó, Diễm đã gửi qua nhà xe Thành Bưởi cho Minh số tiền 445.000.000 đồng, Minh là người trực tiếp nhận số tiền này. Còn 20.000.000 đồng, Minh trực tiếp nhận từ Diễm vào

khoảng tháng 5/2011 tại trụ sở Công ty Diễm Như (địa chỉ: Số 36, thôn TP, xã ĐL, huyện Di Linh).

Trong 212 số hóa đơn nói trên, theo yêu cầu của Diễm, Minh đã viết 35 số hóa đơn; Minh nhờ em của Minh (là Đồng Hiếu Nam) viết 32 số hóa đơn; còn lại 145 số hóa đơn là do người của Công ty Diễm Như viết.

Đối chiếu sổ sách Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tại Công ty TNHH TMDV Diễm Như trong quá trình điều tra, xác định:

Công ty Diễm Như đã sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Đức Nghĩa trong thời gian từ tháng 3/2011 đến tháng 05/2012.

Công ty Hoàng Đức Nghĩa đã ký 62 hợp đồng kinh tế, qua đó xuất bán cà phê cho Công ty Diễm Như thể hiện qua 212 hóa đơn GTGT với số lượng cà phê là: 7.315.686 kg, với tổng giá trị tiền hàng là: 308.617.416.575 đồng, thuế GTGT là 15.430.870.829 đồng, tổng cộng tiền thanh toán là: 324.048.287.404 đồng.

Tất cả 212 số hóa đơn GTGT thể hiện mua hàng hóa của Công ty Hoàng Đức Nghĩa nói trên đã được Công ty Diễm Như kê khai để khấu trừ thuế GTGT đầu vào tại Chi cục Thuế Di Linh và Bảo Lộc.

Tại kết luận giám định số 780/GĐ - PC54 ngày 19/09/2013 và Kết luận giám định số 803/GĐ - PC54 ngày 10/10/2013 xác định:

- Có tổng số 197 chữ ký mang tên Đồng Hiếu Minh trong cuốn sổ màu đen (sổ nhập hàng theo hóa đơn đầu vào), trong đó có 192 chữ ký do Minh ký, có 05 chữ ký không phải do Minh ký.

- Có tổng số 213 chữ ký mang tên Đồng Hiếu Minh trong 09 cuốn phiếu nhập kho, trong đó có 98 chữ ký do Minh ký, có 115 chữ ký không phải do Minh ký.

Ngoài ra, Đồng Hiếu Minh còn xác định chữ ký trong 03 bảng kê chi tiền mặt, 20 hóa đơn GTGT – Phiếu thu dịch vụ tại Ngân hàng Công thương Bảo Lộc đã giả chữ ký của Minh.

Ngày 29/02/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 29/CSĐT (PC46) đề nghị Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng giám định số tiền thuế Công ty Diễm Như đã không nộp vào ngân sách Nhà nước trong quá trình kinh doanh.

Ngày 09/3/2016, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng có công văn số 642/CT - HĐGD V/v kết quả giám định về thuế đối với Công ty Diễm Như, kết luận: Công ty Diễm Như sử dụng 212 số hóa đơn của Công ty Hoàng Đức Nghĩa là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, qua đó trốn thuế GTGT là: 15.430.870.829 đồng.

Ngày 06/9/2016, Giám định viên tư pháp Ngô Trọng Nghĩa báo cáo kết quả giám định tư pháp, kết luận: Công ty Diễm Như sử dụng 212 số hóa đơn của Công

ty Hoàng Đức Nghĩa là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Tổng số tiền trốn thuế của Công ty Diễm Như qua việc sử dụng bất hợp pháp 212 số hóa đơn GTGT do Công ty Hoàng Đức Nghĩa lập không để kê khai thuế GTGT hàng hóa mua vào để trốn thuế GTGT phải nộp là: 15.430.870.829 đồng (mười lăm tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, tám trăm bảy mươi ngàn, tám trăm hai mươi chín đồng).

Như vậy: Đồng Hiếu Minh đã bán trái phép hơn 250 số hóa đơn GTGT. Số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là 465.000.000 đồng. Lê Thùy D đã mua trái phép hơn 250 số hóa đơn GTGT sau đó đã sử dụng hóa đơn bất hợp pháp với tổng số 212 số hóa đơn không để kê khai khấu trừ thuế GTGT cho Công ty Diễm Như do Lê Thùy D làm giám đốc nhằm mục đích trốn thuế GTGT phải nộp, qua đó trốn thuế GTGT với số tiền là: 15.430.870.829 đồng.

Đối với hành vi này, sau khi Lê Thùy D bị bắt buộc chữa bệnh, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự, đến ngày 12/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã có bản kết luận điều tra số 74/CSĐT (PC46) đề nghị truy tố Đồng Hiếu Minh ra trước pháp luật. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân TP. Bảo Lộc và bản hình sự phúc thẩm số 18/2018/HS-PT ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên án và xử phạt đối với Đồng Hiếu Minh, Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

2.2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn chứng từ nộp ngân sách Nhà nước và trốn thuế liên quan đến Công ty Bảo Gia An và Cao Hòa Phát:

Với thủ đoạn tương tự thủ đoạn mua trái phép hóa đơn với bị cáo Đồng Hiếu Minh như đã nêu trên, sau đó Lê Thùy D đã tiếp tục móc nối mua hóa đơn trái phép của Trần Văn Tiên, Hồ Xuân Hòa, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 08/2012, Trần Văn Tiên thông qua dịch vụ thành lập 02 công ty (Công ty TNHH Thương mại Cao Hòa Phát và Công ty TNHH một thành viên Bảo Gia An) nhằm mục đích để bán trái phép hóa đơn GTGT. Sau khi thành lập 02 công ty nói trên, Trần Văn Tiên đã cùng Hồ Xuân Hòa từ TP. Hồ Chí Minh lên TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và đã móc nối được với Lê Thùy D – Giám đốc Công ty Diễm Như có địa chỉ tại 710, Trần Phú, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để thỏa thuận việc bán hóa đơn GTGT. Trần Văn Tiên đã trực tiếp bàn bạc, thỏa thuận với Lê Thùy D và đi đến thống nhất mức giá bán hóa đơn GTGT là *1,6% trên 01 tỷ đồng* và sẽ thành lập từ 02 đến 03 Công ty để in hóa đơn GTGT bán cho Lê Thùy D, với số lượng hóa đơn GTGT sẽ bán là 10 cuốn/01 công ty. Căn cứ vào số lượng hóa đơn đã sử dụng thì khoảng ngày 30 hàng tháng, Lê Thùy D có trách nhiệm thanh toán tiền mua hóa đơn cho Tiên qua nhà xe Thành Bưởi hoặc nhà xe Phương

Trang.

Sau khi thống nhất với Diễm, Trần Văn Tiên đã chỉ đạo Hồ Xuân Hòa đi in hóa đơn GTGT của Công ty Bảo Gia An và Cao Hòa Phát. Hồ Xuân Hòa đã trực tiếp đến tại Công ty in Sáng Tạo Trẻ để liên hệ và đặt in hóa đơn, với số lượng tổng cộng là 10 cuốn (01 cuốn gồm 50 số hóa đơn, 01 hóa đơn gồm 03 liên), tương ứng 500 số hóa đơn GTGT, trong đó Công ty Bảo Gia An 05 cuốn, Công ty Cao Hòa Phát 05 cuốn.

Để hóa đơn GTGT có giá trị lưu hành, Trần Văn Tiên đã chỉ đạo cho Hồ Xuân Hòa và Nguyễn Đình Quang (*Quang ở tại địa chỉ: 28 Võ Văn Bích, tổ 5, ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh*) làm thủ tục thông báo phát hành hóa đơn GTGT tại Chi cục thuế quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Trần Văn Tiên đã chỉ đạo cho Hồ Xuân Hòa và Nguyễn Đình Quang ký giả chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty Bảo Gia An và Cao Hòa Phát lần lượt là Lưu Thị Ngà và Lãng Chí Đồng tại mục người bán hàng của tất cả các hóa đơn GTGT (*tại liên 2*). Hồ Xuân Hòa đã ký giả chữ ký Lưu Thị Ngà vào 250 số hóa đơn (05 cuốn) của Công ty Bảo Gia An; Nguyễn Đình Quang đã ký giả chữ ký của Lãng Chí Đồng vào 250 số hóa đơn (05 cuốn) của Công ty Cao Hòa Phát.

Đến cuối tháng 11/2012, Trần Văn Tiên đã cùng Hồ Xuân Hòa, Nguyễn Đình Quang trực tiếp giao hóa đơn và hồ sơ cho Lê Thùy D và em trai là Tài ở tại địa chỉ 14/1/7 Văn Chung, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh 10 cuốn hóa đơn GTGT của Công ty Bảo Gia An và Cao Hòa Phát và một số tài liệu, giấy tờ liên quan đến pháp nhân của 02 công ty này.

Sau khi giao hóa đơn GTGT xong, để hợp thức hóa việc chuyển tiền qua ngân hàng, Tiên đã cùng Hòa và Nguyễn Đình Quang đến tại TP. Bảo Lộc và TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng gặp Diễm để mở tài khoản giao dịch qua ngân hàng theo yêu cầu của Diễm. Sau khi mở tài khoản xong, Hòa đã ký giả chữ ký của Lưu Thị Ngà vào các séc và các phiếu lĩnh tiền mặt của Công ty Bảo Gia An; Nguyễn Đình Quang đã ký giả chữ ký của Lãng Chí Đồng vào các séc và các phiếu lĩnh tiền mặt của Công ty Cao Hòa Phát và giao cho Diễm sử dụng.

Để tiến hành việc kê khai thuế đối với các hóa đơn GTGT mà Công ty Diễm Như đã sử dụng, Tiên đã đưa cho Hòa 3.000.000đ để Hòa thuê dịch vụ làm thủ tục đăng ký kê khai thuế qua mạng Internet tại chi cục thuế quận Tân Bình. Sau khi có phương pháp và cách thức kê khai thuế qua mạng, Hòa đã hướng dẫn Trần Thị Hoa thực hiện việc kê khai thuế qua mạng.

Các hóa đơn GTGT sau khi sử dụng, Diễm đã gửi các số liệu thể hiện trong

các hóa đơn bằng thư điện tử cho Tiên, Tiên đã khai thác số liệu và ghi chép ra giấy sau đó đưa cho Hoa kê khai báo cáo thuế qua mạng Internet với Chi cục Thuế quận Tân Bình.

Tổng số tiền thu được từ việc bán hóa đơn GTGT là 368.000.000đ. Lê Thùy D đã gửi qua nhà xe Thành Bưởi cho Hồ Xuân Hòa, Hòa là người trực tiếp nhận tiền, nhận xong Hòa giao cho Tiên. Tiên trả công cho Hòa, Quang và sử dụng cá nhân.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giám định chữ ký do Hồ Xuân Hòa ký giả chữ ký Lưu Thị Ngà. Qua giám định đã xác định chữ ký của Lưu Thị Ngà trong 118 hóa đơn GTGT (Liên 2: Liên giao cho người mua), 107 hợp đồng thương mại và 56 biên bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty Diễm Như với Công ty Bảo Gia An là do Hồ Xuân Hòa giả chữ ký của Lưu Thị Ngà để ký xác nhận. Hoà đã giả chữ ký của Lưu Thị Ngà để ký xác nhận khống vào 17 tờ Séc của Công ty Bảo Gia An tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đà Lạt và Hoà đã giả chữ ký của Lưu Thị Ngà và Trần Huỳnh Nhã Trân để ký xác nhận khống 32 phiếu lĩnh tiền mặt của Công ty Bảo Gia An tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Quá trình điều tra đã xác định: Công ty Diễm Như đã sử dụng 110 hóa đơn GTGT của Công ty Cao Hòa Phát trong thời gian từ tháng 11/2012 đến tháng 02/2013. Công ty Cao Hòa Phát đã ký 102 hợp đồng kinh tế, qua đó thể hiện đã xuất bán cà phê cho Công ty Diễm Như với tổng số lượng cà phê: 3.822.940 kg cà phê, thành tiền: 152.691.056.773 đồng; thuế GTGT: 7.634.552.839 đồng, tổng giá trị thanh toán: 160.325.609.612 đồng.

Toàn bộ hóa đơn, chứng từ nói trên đã được Công ty Diễm Như kê khai để khấu trừ thuế GTGT đầu vào trong hồ sơ kê khai thuế GTGT từ tháng 11/2012 đến tháng 02/2013 gửi đến Chi cục Thuế Bảo Lộc.

Công ty Diễm Như đã sử dụng 118 hóa đơn GTGT của Công ty Bảo Gia An trong thời gian từ tháng 11/2012 đến tháng 03/2013. Công ty Bảo Gia An đã ký 107 hợp đồng kinh tế, qua đó thể hiện đã xuất bán cà phê cho Công ty Diễm Như với tổng số lượng cà phê: 3.924.346 kg cà phê, thành tiền: 156.977.848.628 đồng; thuế GTGT: 7.848.892.431 đồng, tổng giá trị thanh toán: 164.826.741.059 đồng.

Toàn bộ hóa đơn, chứng từ nói trên đã được Công ty Diễm Như kê khai để khấu trừ thuế GTGT đầu vào trong hồ sơ kê khai thuế GTGT từ tháng 11/2012 đến tháng 03/2013 gửi đến Chi cục Thuế Bảo Lộc.

Ngày 24/03/2014, Hội đồng giám định đã có kết luận giám định số 624/CT-GĐ xác định: Công ty Diễm Như đã sử dụng hóa đơn khống để kê khai khấu trừ

thuế GTGT nhằm chiếm đoạt 15.483.445.270đ tiền thuế của NSNN.

Ngày 15/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định lại số 04/CSĐT (PC46) đề nghị Giám định viên tư pháp Ngô Trọng Nghĩa (Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng) giám định số tiền thuế Công ty Diễm Như đã không nộp vào ngân sách Nhà nước trong quá trình kinh doanh mặt hàng cà phê tại tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 10/7/2017, Giám định viên tư pháp Ngô Trọng Nghĩa báo cáo kết quả giám định tư pháp, kết luận: Công ty Diễm Như sử dụng 110 số hóa đơn của Công ty Cao Hòa Phát và 118 số hóa đơn của Công ty Bảo Gia An là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Tổng số tiền trốn thuế của Công ty Diễm Như qua việc sử dụng bất hợp pháp 110 số hóa đơn của Công ty Cao Hòa Phát và 118 số hóa đơn của Công ty Bảo Gia An để kê khai thuế GTGT hàng hóa mua vào để trốn thuế GTGT phải nộp là: 15.483.445.270 đồng (mười lăm tỷ, bốn trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm bảy mươi đồng).

Như vậy, Hồ Xuân Hòa, Trần Văn Tiên đã bán trái phép cho Lê Thùy D 228 số hóa đơn GTGT, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là 368.000.000 đồng.

Lê Thùy D đã mua trái phép 228 số hóa đơn GTGT sau đó đã sử dụng hóa đơn bất hợp pháp này để kê khai khấu trừ thuế GTGT cho Công ty Diễm Như do Lê Thùy D làm giám đốc.

Đối với nội dung này, trước đây Cơ quan điều tra đã khởi tố Hồ Xuân Hòa, Trần Văn Tiên, Lê Thùy D về tội “*Mua, bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*” và kết luận điều tra, đề nghị truy tố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã ra cáo trạng. Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã có Bản án số 60/2014/HSST ngày 30/6/2014 tuyên án và xử phạt đối với Hồ Xuân Hòa, Trần Văn Tiên, Lê Thùy D về tội danh trên, Bản án này đã có hiệu lực pháp luật.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm: Các vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Thùy D gồm: 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen không có thẻ sim bên trong máy; 01 (một) điện thoại nhãn Q-MOBILE màu xám đen (không có thẻ sim bên trong máy); 01 (một) két sắt màu đen xám cao 1,2m ngang 0,74m; 01 (một) chìa khóa dẹt hình chữ “I” màu bạc không có nhãn hiệu; 01 (một) chìa khóa hình trụ chữ “L” màu bạc trên chìa khóa có khắc số 27. Căn cứ Quyết định chuyển vật chứng số 58/VKS ngày 03/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, ngày 05/10/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã bàn giao các vật chứng trên cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế: Trong quá trình thi hành Bản án phúc thẩm số 120/2015/HSPT ngày 12/11/2015 của TAND tỉnh Lâm Đồng. Ngày

14/01/2016, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc đã kê biên, xử lý quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 349900 do UBND thành phố Bảo Lộc cấp ngày 18/5/2012, thửa 997 tờ bản đồ số F.135.II.D, tại Phường 1, thành phố Bảo Lộc (nguồn gốc Lê Thùy D nhận chuyển nhượng theo hợp đồng số 4762 quyền số 05TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Phú Sơn chứng ngày 31/8/2012 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Bảo Lộc đăng ký biên động ngày 25/9/2012).

Trong thời gian điều tra lại, qua xác minh tài sản của Lê Thùy D tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng, các ngân hàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định Lê Thùy D không có tiền, tài sản, phương tiện đứng tên chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2014/HSST ngày 30/6/2014, Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 164a, Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Thuỳ Diễm 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*”.

Tại Kháng nghị số 05/QĐ-VKSLĐ-P3 ngày 09/12/2014, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã kháng nghị Bản án số 60/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2015/HSST-GĐT ngày 24/3/2015, Ủy ban thẩm phán Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định huỷ phần trách nhiệm dân sự của Bản án số 60/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc để xét xử lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2015/HSST ngày 31/7/2015, Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc buộc Lê Thuỳ Diễm nộp 15.483.445.270 đồng tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước.

Ngày 13/8/2015, bị cáo Lê Thuỳ Diễm kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 07/9/2015, Cục thuế tỉnh Lâm Đồng kháng cáo đề nghị buộc bị cáo Diễm phải nộp số tiền thuế GTGT 15.483.445.270 đồng vào Ngân sách Nhà nước và phạt tiền gấp 02 lần số tiền trốn thuế này.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 120/2015/HSPT ngày 12/11/2015, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thuỳ Diễm và Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại Kháng nghị số 14/KN-HS ngày 20/9/2016, Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã quyết định: Kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm đối với Bản án hình

sự phúc thẩm số 120/2015/HSPT ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và Bản án số 61/2015/HSST ngày 31/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 24/2017/HS-GĐT ngày 13/02/2017 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định hủy bản án hình sự phúc thẩm số 120/2015/HSPT ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và bản án hình sự sơ thẩm số 61/2015/HSPT ngày 31/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng đối với bị cáo Lê Thùy D (*các bản án 120/2015/HSPT, 61/2015/HSPT trên không đề cập đến Hồ Xuân Hòa, Trần Văn Tiên*).

Quá trình điều tra lại vụ án, bị cáo Lê Thùy D thiếu hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra, khai báo không thành khẩn, không khắc phục được hậu quả thiệt hại đối với tổng số tiền đã trốn thuế là 30.914.316.099 đồng (Ba mươi tỷ chín trăm mười bốn triệu ba trăm mười sáu ngàn không trăm chín mươi chín đồng). Bị cáo không nhận tội về hành vi “*Trốn thuế*” và hành vi “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSLĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Thùy D về tội “*Trốn thuế*” theo khoản 3 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*” theo khoản 2 Điều 164a Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thùy D phạm tội “*Trốn thuế*” và tội “*Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”.

Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 161; khoản 2, khoản 3 Điều 164a; Điều 33; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Thùy D 05 (năm) năm tù về tội “*Trốn thuế*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/7/2013 đến ngày 08/4/2014 và từ ngày 06/5/2016 đến ngày 03/10/2016; trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 10/10/2017 đến ngày 23/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 61.928.632.018 đ (Sáu mươi một tỷ chín trăm hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng).

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 buộc bị cáo Diễm phải nộp số tiền 30.822.128.599đ (Ba mươi tỷ tám trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi chín đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2022, bị cáo Lê Thuỳ Diễm kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, bị cáo kháng cáo và khai tại phiên tòa phúc thẩm rằng; về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”, thì bị cáo không mua hóa đơn của Đồng Hiếu Minh như bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo mua nguyên cuốn nhưng có 11 hóa đơn bị cáo Minh đã bán cho cơ sở Minh Khôi, bị cáo thanh toán cho Đồng Hiếu Minh thì bị cáo thanh toán bằng tài khoản ngân hàng Agribank, bị cáo đã thanh toán hơn 40 tỷ đồng, chứ không đúng như bản án sơ thẩm quy kết khi dựa vào lời khai của Đồng Hiếu Minh.

Về tội “*Trốn thuế*”, thì bị cáo không mua hóa đơn của Công ty Cao Hòa Phát và Công ty Bảo Gia An, hai đối tượng Trần Văn Tiên và Hồ Xuân Hòa bị cáo không hề quen biết và chưa từng liên hệ với 02 người này, quy kết bị cáo dựa vào lời khai của Hồ Xuân Hòa khai bán hóa đơn cho Công ty Diễm Như qua thư điện tử, nhưng qua thu giữ, kiểm tra, điều tra Hồ Xuân Hòa không có dấu hiệu liên quan đến Công ty Diễm Như. Bị cáo Lê Thuỳ D thừa nhận lời khai và kháng cáo của bị cáo là đúng nhưng không có chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung; áp dụng khoản 4 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bổ sung bị cáo Diễm từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Buộc bị cáo nộp lại số tiền trốn thuế còn lại là 30.822.128.599đ (Ba mươi tỷ tám trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi chín đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu nhiều vấn đề nhưng chủ yếu đề nghị Hội

đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự, căn cứ buộc tội chưa vững chắc, bỏ lọt hành vi phạm tội của Đồng Hiếu Minh, xử lý điều tra viên Ngô Quang Trường có hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, ngoài luật sư Phạm Văn Thanh có mặt thì các luật sư bào chữa khác và những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2011-2012, Lê Thùy D là giám đốc Công ty Diễm Như đã có hành vi mua trôi nổi trên thị trường số lượng cà phê 7.315.686 kg không có hóa đơn chứng từ nên Diễm đã hợp thức hóa đầu vào bằng cách mua trái phép 250 hóa đơn GTGT của Đồng Hiếu Minh, 228 hóa đơn GTGT của Trần Văn Tiên, Hồ Xuân Hòa; đối với 228 hóa đơn bị cáo Lê Thùy D mua của Tiên và Hòa đã được xét xử về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng đã có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét về hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ trong vụ án này.

Bị cáo Diễm sử dụng 440 hóa đơn nhằm hợp thức hóa hàng hóa cà phê đầu vào không có hóa đơn chứng từ để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng với số tiền thuế giá trị gia tăng đã trốn không nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.914.316.099 đồng (*Ba mươi tỷ, chín trăm mười bốn triệu, ba trăm mười sáu ngàn không trăm chín mươi chín đồng*). Lời bào chữa của Luật sư và bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng không xuất trình chứng cứ nào mới, các bản án đã xét xử về hành vi phạm tội của nhiều đồng phạm đối với bị cáo Lê Thùy D đã

có hiệu lực pháp luật, đối với 228 hóa đơn bị cáo mua của Tiên và Hòa đã được xét xử tại bản án số 60/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến, thắc mắc ở các bản án trước nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; tại giai đoạn sơ thẩm, cũng đã điều tra, truy tố, xét xử đối với các đề nghị của Luật sư và bị cáo Lê Thùy D, các vi phạm tố tụng không ảnh hưởng đến điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Thùy D. Đối chiếu lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản đối chất và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thùy D đã phạm vào tội “*Trốn thuế*” và tội “*Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 161 và khoản 2 Điều 164a Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 3 Điều 200 và khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của Lê Thùy D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực thuế của Nhà nước đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, làm giảm sút nguồn thu ngân sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo Lê Thùy D 05 (Năm) năm tù về tội “*Trốn thuế*”; 02 (Hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*” là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về hành vi trốn thuế từ 01 tỷ đồng trở lên thì khởi điểm của khung hình phạt là phạt tiền và theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về hành vi mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước thì khởi điểm của khung hình phạt là phạt tiền. Như vậy, khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn khung hình phạt khoản 3 Điều 161 và khoản 2 Điều 164a Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng theo nguyên tắc có lợi là thiếu sót. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử áp

dụng các điều, khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 tội “*Trốn thuế*” quy định có thể phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng và khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 tội “*Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*” quy định có thể phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Như vậy, cần sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Thùy D là phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

[6] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền trốn thuế 1.637.930.000 (Một tỷ sáu trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Diễm, do vậy không xem xét truy thu số tiền này.

Đối với số tiền thuế đã trốn là 30.914.316.099 đồng (*Ba mươi tỷ, chín trăm mười bốn triệu, ba trăm mười sáu ngàn không trăm chín mươi chín đồng*) cần buộc bị cáo phải nộp lại đề sung vào ngân sách Nhà nước.

Thi hành bản án số 120//2015/HSPT ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc đã tiến hành kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất số BK 349900 do UBND thành phố Bảo Lộc cấp ngày 18/5/2012, thửa 977, tờ bản đồ số F.135.II.D, nguồn gốc bị cáo Diễm nhận chuyển nhượng, đăng ký biến động ngày 25/9/2012. Sau khi bán đã nộp ngân sách nhà nước số tiền 92.187.500đ. Số tiền này được trừ vào số tiền bị cáo phải nộp lại, cụ thể: $30.914.316.099đ - 92.187.500đ = 30.822.128.599đ$ (*Ba mươi tỷ tám trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi chín đồng*).

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Thùy D các tài sản không liên quan đến việc phạm tội: 01 (một) két sắt màu đen xám cao 1,2m, ngang 0,74m; 01 (một) chìa khóa dẹt hình chữ “I” màu bạc không có nhãn hiệu; 01 (một) chìa khóa hình trụ chữ “L” màu bạc trên chìa khóa có khắc số 27, (đều có các tờ giấy niêm phong có chữ ký của Đồng Hiếu Minh và Lê Thùy D).

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Thùy D; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung.

Tuyên bố bị cáo Lê Thùy D phạm tội “*Trốn thuế*” và tội “*Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”.

Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 200; khoản 2 Điều 203; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thùy D 05 (năm) năm tù về tội “*Trốn thuế*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/7/2013 đến ngày 08/4/2014 và từ ngày 06/5/2016 đến ngày 03/10/2016; trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 10/10/2017 đến ngày 23/11/2021 vào thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thùy D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 buộc bị cáo Diễm phải nộp số tiền 30.822.128.599đ (*Ba mươi tỷ tám trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi chín đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Diễm 01 (một) két sắt màu đen xám cao 1,2m, ngang 0,74m; 01 (một) chìa khóa dẹt hình chữ “I” màu bạc không có nhãn hiệu; 01 (một) chìa khóa hình trụ chữ “L” màu bạc trên chìa khóa có khắc số 27, (đều có các tờ giấy niêm phong có chữ ký của Đồng Hiếu Minh và Lê Thùy D).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2016 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Thùy D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Bảo Lộc (02);
- VKSND thành phố Bảo Lộc (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Bảo Lộc (01);
- Cơ quan THAHS thành phố Bảo Lộc (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02); Luật sư (03);
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài